

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809002)

Ngày thi: 23/04/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 21...

Số bài thi: 31...

Số tờ giấy thi: 31...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050126	Nguyễn Đình Ninh	24/10/2005	CCQ2305C		Ninh	4.2	4.2	4.2	
2	2123050143	Cao Lâm Triều Phát	19/01/2004	CCQ2305D		Phat	7.5	6.4	6.8	
3	2123050121	Mai Võ Tuấn Phong	10/09/2005	CCQ2305C		phong	7.9	6.6	7.1	
4	2123050129	Bùi Văn Phúc	23/03/2005	CCQ2305C		phuc	5.9	6.0	6.0	
5	2123050125	Nguyễn Hoàng Phúc	08/09/2005	CCQ2305C		Phuc	8.9	7.0	7.8	
6	2123050147	Phạm Huỳnh Phúc	18/02/2005	CCQ2305D		phuc	6.6	5.6	6.0	
7	2123050166	Vũ Gia Phúc	09/08/2005	CCQ2305D						
8	2123050095	Đặng Thanh Quân	04/01/2005	CCQ2305C		Quân	9.8	7.0	8.1	
9	2123050091	Trần Anh Quân	26/12/2005	CCQ2305B		Quân	7.1	5.2	6.0	
10	2123050101	Nguyễn Anh Quang	25/05/2005	CCQ2305C		quang	9.1	5.0	6.6	
11	2122150005	Trần Văn Quý	15/03/2004	CCQ2215B						
12	2123050107	Phạm Huỳnh Quốc	15/11/2005	CCQ2305C		Quốc	9.4	8.0	8.6	
13	2123050158	Quảng Đại Sang	19/10/2005	CCQ2305D		Sang	7.9	7.0	7.4	
14	2123050090	Đỗ Nhật Tân	19/04/2005	CCQ2305C		tan	4.8	5.6	5.3	
15	2123050157	Trương Ngọc Thái	04/09/2005	CCQ2305D		Thy	7.8	6.0	6.7	
16	2123050195	Vũ Tiến Thanh	30/09/2005	CCQ2305E		Thanh	6.0	6.2	6.1	
17	2123050120	Đặng Mậu Thành	15/06/2005	CCQ2305C		th	8.0	7.6	7.8	
18	2123050191	Võ Triệu Thiên	01/05/2005	CCQ2305D		th	8.7	8.6	8.6	
19	2123050223	Trần Nhựt Thịnh	15/02/2005	CCQ2305E		Thinh	6.9	6.2	6.5	
20	2123050097	Nguyễn Văn Thông	01/11/2005	CCQ2305C		Thong	7.0	7.6	7.4	
21	2123050207	Nguyễn Phước Tiến	20/01/2002	CCQ2305E			0.0			
22	2123050187	Phạm Công Tiến	20/04/2005	CCQ2305D		tin	8.7	7.0	7.7	
23	2123050132	Nguyễn Đức Toàn	17/02/2003	CCQ2305C		Toan	7.1	6.2	6.6	
24	2123050163	Nguyễn Minh Toàn	18/12/2005	CCQ2305D						
25	2123050102	Nguyễn Quốc Toàn	05/05/2005	CCQ2305C		Toan	7.8	6.2	6.8	
26	2123050161	Trần Đàm Triết	01/01/2005	CCQ2305D						
27	2123050114	Trần Minh Trọng	22/12/2005	CCQ2305C		Trong	5.1	5.4	5.3	
28	2123050164	Nguyễn Lê Thành Trung	19/06/2005	CCQ2305D		tru	7.8	7.4	7.6	
29	2123050148	Bùi Đan Trường	13/04/2005	CCQ2305D		Trường	8.9	6.8	7.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công
nghiệp (22809002)

Ngày thi: 23/04/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

Handwritten signatures:
Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Văn...*
Cán bộ coi thi 2: *N. Hồng Hà*
G.Viên chấm thi 1: *Nguyễn Thị Hạnh*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2123050231	Đổng Văn Trường	01/01/2005	CCQ2305E			5.6			
31	2122050114	Nguyễn Văn Trường	08/03/2004	CCQ2205B		<i>Trường</i>	6.2	<i>6,2</i>	<i>6,2</i>	
32	2123050093	Bùi Duy Tuấn	12/12/2005	CCQ2305C		<i>Tuấn</i>	7.2	<i>7,0</i>	<i>7,1</i>	
33	2123050123	Trần Nhật Tường	12/08/2005	CCQ2305C		<i>Trần</i>	7.4	<i>6,8</i>	<i>7,0</i>	
34	2123050159	Châu Ngọc Tuy	05/01/2005	CCQ2305D		<i>Tuy</i>	7.2	<i>6,2</i>	<i>6,6</i>	
35	2123050154	Lê Tiến Anh Việt	03/07/2005	CCQ2305D		<i>Việt</i>	5.5	<i>6,2</i>	<i>5,9</i>	
36	2123050215	Đặng Ngọc Vinh	19/07/2005	CCQ2305D						
37	2123050156	Trịnh Minh Vọng	07/02/2005	CCQ2305D		<i>Vọng</i>	8.3	<i>7,4</i>	<i>7,8</i>	
38	2123050106	Phạm Long Vũ	13/02/2005	CCQ2305C		<i>Vũ</i>	8.8	<i>6,6</i>	<i>7,5</i>	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809003)

Ngày thi: 23/04/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-09

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1: *Như*
Cán bộ coi thi 2: *Hu*
G.Viên chấm thi 1: *Hoàng.T.Hiền*
G.Viên chấm thi 2: *Huân*
NT Thành

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123150067	Lê Nhật Anh	25/08/2005	CCQ2315B		<i>Như</i>	7.1	<i>7.2</i>	<i>7.2</i>	
2	2123150006	Lê Hữu Bằng	08/06/2005	CCQ2315A		<i>Đạt</i>	5.7	<i>7.2</i>	<i>6.6</i>	
3	2123150034	Nguyễn Văn Cảnh	11/04/2005	CCQ2315A		<i>Cảnh</i>	6.1	<i>5.2</i>	<i>5.6</i>	
4	2123150044	Lê Đình Chương	15/05/2005	CCQ2315B		<i>Chương</i>	5.8	<i>4.6</i>	<i>5.1</i>	
5	2123150009	Trần Thành Danh	07/03/2005	CCQ2315A						
6	2123150031	Lê Thành Đạt	13/11/2005	CCQ2315A						
7	2123150002	Nguyễn Bá Đạt	08/05/2003	CCQ2315B		<i>Đạt</i>	7.1	<i>8.0</i>	<i>7.6</i>	
8	2123150056	Nguyễn Ngọc Tiến Đạt	05/02/2005	CCQ2315B		<i>Đạt</i>	7.3	<i>5.2</i>	<i>6.0</i>	
9	2123150030	Nguyễn Thành Đạt	17/08/2005	CCQ2315A		<i>Đạt</i>				
10	2123150054	Trần Thành Đạt	19/05/2005	CCQ2315B		<i>Đạt</i>	7.0	<i>7.4</i>	<i>7.2</i>	<i>Huân</i>
11	2123150043	Huỳnh Quốc Duy	11/09/2003	CCQ2315B		<i>Duy</i>	7.8	<i>7.0</i>	<i>7.3</i>	<i>Huân</i>
12	2123150010	Trần Khánh Duy	26/08/2005	CCQ2315A						
13	2123150036	Võ Hồ Bảo Duy	14/06/2005	CCQ2315A		<i>Duy</i>	8.6	<i>8.4</i>	<i>8.5</i>	<i>Huân</i>
14	2123150050	Phạm Ngọc Hiền	14/03/2005	CCQ2315B		<i>Hiền</i>	6.3	<i>6.0</i>	<i>6.1</i>	<i>Huân</i>
15	2123150020	Đoàn Hoàng Hiệp	12/11/2005	CCQ2315A		<i>Hiệp</i>	7.9	<i>6.2</i>	<i>6.9</i>	<i>Huân</i>
16	2123150035	Trần Minh Hồ	06/05/2005	CCQ2315A						
17	2123150045	Nguyễn Đức Hoà	07/09/2005	CCQ2315B		<i>Hoà</i>	6.1	<i>6.8</i>	<i>6.5</i>	
18	2123150061	Nguyễn Nhật Hòa	21/05/2005	CCQ2315B		<i>Thư</i>	7.2	<i>6.2</i>	<i>6.6</i>	
19	2123150059	Nguyễn Minh Hoàn	07/01/2005	CCQ2315B		<i>Hoàn</i>	7.4	<i>7.2</i>	<i>7.3</i>	
20	2123150040	Phạm Văn Minh Hoàng	08/10/2005	CCQ2315B						
21	2123060224	Phạm Việt Hoàng	27/12/2005	CCQ2306A		<i>Hoàng</i>	8.7	<i>8.0</i>	<i>8.3</i>	
22	2123150019	Lê Văn Hưng	13/01/2005	CCQ2315A		<i>H</i>	8.3	<i>7.0</i>	<i>7.5</i>	
23	2123150007	Lê Thanh Huy	28/03/2005	CCQ2315A		<i>H</i>	6.2	<i>5.4</i>	<i>5.7</i>	
24	2123150064	Nguyễn Kim Huy	26/01/2005	CCQ2315B		<i>Huy</i>	5.7	<i>6.2</i>	<i>6.0</i>	
25	2123150003	Phạm Duy Khanh	07/05/2004	CCQ2315A		<i>Khanh</i>	7.2	<i>6.4</i>	<i>6.7</i>	
26	2123150015	Phan Nguyễn Nhật Khoa	22/08/2005	CCQ2315A						
27	2123150073	Phan Đình Khôi	27/05/2003	CCQ2315B			0.0			
28	2123150029	Trương Tuấn Kiệt	28/01/2005	CCQ2315A		<i>K</i>	7.9	<i>7.8</i>	<i>7.8</i>	
29	2123150037	Trần Hoài Linh	13/09/2005	CCQ2315A		<i>Linh</i>				

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809002)

Ngày thi: 23/04/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-12

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 33

10 Nguyễn Thanh Hậu
H. T. Phan Hoàng N.T. Hạnh

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050181	Đỗ Phạm Nhật An	04/05/2005	CCQ2305D		An	7.9	6.2	6.9	
2	2123050162	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	29/10/2005	CCQ2305D		Bao	6.5	5.6	6.0	
3	2123050142	Đỗ Thanh Cao	22/06/2005	CCQ2305D		Cao	7.6	6.0	6.6	
4	2123050133	Hán Nhật Cương	31/07/2005	CCQ2305C		Cung	7.5	4.8	5.9	
5	2123050171	Não Văn Diên	02/05/2005	CCQ2305D		Diên	7.3	5.0	5.9	
6	2123050189	Lê Thanh Đồng	18/06/2005	CCQ2305D		Đồng	7.4	5.4	6.2	
7	2123050115	Trương Quốc Dũng	19/05/2005	CCQ2305C		Dũng	8.1	5.2	6.4	
8	2123050217	Bùi Quốc Duy	06/01/2004	CCQ2305D		Duy	8.3	7.4	7.8	
9	2123050167	Đặng Đức Duy	08/11/2005	CCQ2305D		Duy	7.4	7.2	7.3	
10	2123050140	Nguyễn Phạm Mạnh Duy	30/09/2005	CCQ2305D		Duy	4.9	4.8	4.8	
11	2123050149	Đặng Vũ Hải	17/07/2005	CCQ2305D						
12	2123050139	Trần Đức Hải	01/06/2005	CCQ2305C		Hải	6.5	5.0	5.6	
13	2123050146	Lê Tuấn Hào	21/12/2005	CCQ2305D		Hào	6.3	5.2	5.6	
14	2123050134	Bá Trung Hiếu	05/08/2005	CCQ2305C		Hieu	7.3	5.8	6.4	
15	2123050136	Nguyễn Văn Hiếu	12/03/2005	CCQ2305C		Hieu	7.0	7.4	7.2	
16	2123050128	Trần Duy Hiếu	14/11/2005	CCQ2305C		Hieu	8.2	6.2	7.0	
17	2123050186	Nguyễn Ngọc Hòa	23/10/2005	CCQ2305C		Hoa	7.7	7.2	7.4	
18	2123050092	Phạm Ngọc Huân	21/04/2005	CCQ2305C		Huan	5.9	6.2	6.1	
19	2123050099	Nguyễn Thanh Hùng	17/06/2003	CCQ2305C		Hung	7.6	7.2	7.4	
20	2123050153	Nguyễn Võ Trí Huy	25/12/2005	CCQ2305D						
21	2123050228	Phạm Quang Huy	08/06/2005	CCQ2305E		Huy	6.0	6.8	6.5	
22	2123050190	Trần Hữu Nam Khánh	19/11/2005	CCQ2305D		Khanh	7.5	6.2	6.7	
23	2123050110	Đỗ Tấn Khoa	06/11/2005	CCQ2305C		Khoa	7.6	7.0	7.2	
24	2123050199	Sử Ngọc Khoa	21/06/2005	CCQ2305E		Khoa	7.3	5.4	6.2	
25	2123050219	Phan Trọng Khôi	04/07/2005	CCQ2305E		Khoi	8.2	7.4	7.7	
26	2123050144	Nguyễn Văn Lâm	31/05/2005	CCQ2305D						
27	2123050135	Bá Trung Lễ	05/08/2005	CCQ2305C		Linh	7.5	5.6	6.4	
28	2123050198	Phạm Thanh Liêm	23/08/2004	CCQ2305E		Liem	5.0	6.0	5.6	
29	2123050179	Thạch Hoàng Linh	12/10/2004	CCQ2305D		Linh	8.1	7.2	7.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công
nghiệp (22809002)

Ngày thi: 23/04/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-12

Số SV có mặt: 33
Số bài thi: 33
Số tờ giấy thi: 33

10
Đ. T. Phat
Hau
NT Thanh

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2123050138	Phạm Nguyễn Công	Luận	30/01/2005	CCQ2305C		Luận	4.9	5,0	5,0	
31	2123050209	Hoàng Đăng	Luật	26/09/1996	CCQ2305E		Luật	5.9	5,4	5,6	
32	2123050109	Lâm Văn	Lực	29/01/2005	CCQ2305C		Lực	7.9	6,4	7,0	
33	2123050169	Đặng Hoài	Nam	22/08/2005	CCQ2305D		Nam	5.4	6,8	6,1	
34	2123050141	Vũ Xuân	Nguyên	16/11/2005	CCQ2305D		Nguyên	7.5	4,2	5,5	
35	2123050118	Phạm Nguyễn Hoàng	Nhật	17/04/2005	CCQ2305C		Nhật	6.5	5,6	6,0	
36	2123050100	Nguyễn Trung	Niên	16/12/2004	CCQ2305C		Niên	5.4	5,6	5,5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809003)

Ngày thi: 23/04/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-13

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

Handwritten signatures and notes:
 28
 Nguyễn H. Thệp
 NT Hạnh
 S/Này

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123150021	Nguyễn Thành	Lộc	08/05/2003	CCQ2315A	Lộc				Thi Sau
2	2123150023	Tô Hữu	Lực	29/01/2005	CCQ2315A	Lực	6.4	6.6	6.5	
3	2123150033	Phan Văn	Minh	20/09/2004	CCQ2315A					
4	2123150070	Lê Hoài	Nam	05/10/2005	CCQ2315B	Chau	6.6	7.0	6.8	
5	2123150014	Nguyễn Hồng	Nhật	01/06/2005	CCQ2315A	Nhật	6.9	5.8	6.2	
6	2123150058	Nguyễn Như	Phát	01/01/2005	CCQ2315B	Phát	8.6	6.8	7.5	
7	2123150060	Huỳnh Nhựt	Phong	19/08/2005	CCQ2315A	Phong				Thi Sau
8	2123150005	Đỗ Văn	Phú	05/10/2005	CCQ2315A	Phú	8.1	6.0	5.8	
9	2123150022	Lê Minh	Quân	12/11/2005	CCQ2315A					
10	2123150027	Lê Văn	Quyển	01/01/2004	CCQ2315A	Quyển	6.7	8.4	7.7	
11	2123150063	Phan Huy	Sang	08/03/2005	CCQ2315B	Sang	6.5	4.6	5.4	
12	2123150051	Huỳnh Tấn	Sanh	17/09/2005	CCQ2315B	Sanh				Thi Sau
13	2123150047	Phạm Đăng	Sơn	29/03/2005	CCQ2315B	Sơn	8.0	6.8	6.9	
14	2123150046	Phan Thành	Sỹ	24/07/2005	CCQ2315B	Sỹ	5.7	4.4	4.9	
15	2123150057	Bùi Đức	Tài	15/10/2004	CCQ2315B	Tài	7.2	6.2	6.8	
16	2123150071	Cao Nguyên	Thái	20/08/2004	CCQ2315B	Thái	7.2	6.0	6.5	
17	2123150062	Nguyễn Minh	Thắng	23/10/2005	CCQ2315B	Thắng	7.0	6.8	6.9	
18	2123150016	Trần Ngọc	Thanh	29/12/2005	CCQ2315A		0.0			
19	2123150066	Huỳnh Thế	Thịnh	07/01/2005	CCQ2315B					
20	2123150042	Trần Thanh	Thông	14/06/2005	CCQ2315B	Thông	7.1	7.4	7.3	
21	2123150039	Phạm Đình	Thuận	23/08/2005	CCQ2315B	Thuận				Thi Sau
22	2123150025	Khúc Văn	Tiến	05/10/2005	CCQ2315A	Tiến	7.3	7.8	7.6	
23	2123150008	Nguyễn Chí	Tiến	09/04/2005	CCQ2315A	Tiến	7.9	6.8	7.2	
24	2123150098	Nguyễn Tân	Tiến	31/08/2003	CCQ2315A		0.0			
25	2123060214	Nguyễn Thành	Tín	26/09/2003	CCQ2306A	Tín	9.1	8.14	8.7	
26	2123150041	Nguyễn Ngọc	Toàn	06/11/2005	CCQ2315B	Toàn	5.6	5.4	5.5	
27	2123150053	Nguyễn Hữu	Tri	20/04/2005	CCQ2315B	Tri	8.8	8.6	8.7	
28	2123150080	Đỗ Văn	Triều	16/09/2005	CCQ2315B	Triều	8.3	7.8	8.0	
29	2123150038	Trào Công	Trình	20/10/2005	CCQ2315B	Trình	5.8	5.6	5.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2023-2024)

Môn học: An toàn điện và môi trường công
nghiệp (22809003)
Ngày thi: 23/04/2024
Giờ thi: 9g45
Phòng thi: D2-13

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2
Số SV có mặt: 27
Số bài thi: 27
Số tờ giấy thi: 27

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2123150068	Phạm Thành	Trung	01/06/2005	CCQ2315B					
31	2123150017	Phạm Minh	Trường	17/01/2003	CCQ2315A	Trường	9.7	7.8	8.6	
32	2123150032	Phạm Quang	Trường	01/01/2005	CCQ2315A	Quang	7.0	5.8	6.3	
33	2123050229	Nguyễn Anh	Tuấn	22/03/2005	CCQ2305E					
34	2123150018	Nguyễn Văn Anh	Tuấn	03/04/2005	CCQ2315A	Anh	5.8	6.6	6.3	
35	2123150024	Võ Anh	Tuấn	19/11/2005	CCQ2315A	Tuấn	7.3	5.2	6.0	
36	2123150049	Nguyễn Ngọc	Tường	26/01/2005	CCQ2315B	Ngọc	7.4	7.8	7.6	
37	2123150048	Vũ Khắc	Tường	22/08/2005	CCQ2315B	Khắc	6.7	7.0	6.9	
38	2123150052	Trần Long	Vĩ	04/05/2005	CCQ2315B	Long	5.8	6.2	6.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công
nghiệp (22809002)

Ngày thi: 05/05/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-12

Số SV có mặt: 05

Số bài thi: 06

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123150030	Nguyễn Thành Đạt	17/08/2005	CCQ2315A		<i>Đạt</i>	6,5	6,0	6,2	
2	2123150037	Trần Hoài Linh	13/09/2005	CCQ2315A		<i>Linh</i>	6.2	6,2	6,2	
3	2123150021	Nguyễn Thành Lộc	08/05/2003	CCQ2315A		<i>Lộc</i>	6.5	6,8	6,7	
4	2123150060	Huỳnh Nhựt Phong	19/08/2005	CCQ2315A		<i>Phong</i>	5.7	5,8	5,8	
5	2123150051	Huỳnh Tấn Sanh	17/09/2005	CCQ2315B		<i>Sanh</i>	4,5	5,4	5,0	
6	2123150039	Phạm Đình Thuận	23/08/2005	CCQ2315B		<i>Thuận</i>	6,6	6,4	6,5	